

Số: **01/2025/QĐST-HNGĐ**

Ngày: 15 - 8 - 2025.

V/v: “*Yêu cầu tuyên bố không phải cha mẹ, con*”

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v: Yêu cầu tuyên bố không phải cha mẹ, con

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - ĐỒNG NAI

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông **Phạm Tuấn**

Thư ký phiên họp: Ông **Đoàn Văn Năng** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Đồng Nai tham gia phiên họp: Bà **Lại Thị Hiền** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Đồng Nai mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 46/2025/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2025, về việc: “Yêu cầu tuyên bố không phải cha mẹ, con”, theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số 04/2025/QĐST- HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* Chị **Vòng A M**, sinh năm 1994; địa chỉ: Ấp T, xã T (Khu C, thị trấn T, huyện T cũ), tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Vòng Quấn S1**, sinh năm 1956 và bà **Sú Sám M1**, sinh năm 1947; cùng địa chỉ: Ấp T, xã T (Khu C, thị trấn T, huyện T cũ), tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự vắng mặt nhưng có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ VIỆC:

- *Theo Đơn yêu cầu và trong quá trình giải quyết vụ việc chị Vòng A M trình bày:*

Chị là con đẻ của ông Vòng Sám S và bà Sý Si M2. Lúc còn nhỏ, do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên ông Vòng Sám S và bà Sý Si M2 có cho chị cho ông Vòng Quấn S1 và bà Sú Sám M1 nuôi dưỡng. Ông Vòng Quấn S1 và bà Sú Sám M1 đã đi đăng ký khai sinh cho chị vào ngày 21/4/1995 và trong phần cha mẹ ghi là ông Vòng Quấn S1 và bà Sú Sám M1. Đến năm 2006, khi cha ruột ông V Sám Sấn chết thì ông Vòng Quấn S1 và bà S2 Sám Múi mới cho chị biết không phải con ruột của ông Vòng Quấn S1 và bà Sú Sám M1. Tại Phiếu kết quả phân

tích DNA ngày 25/7/2025 của công ty TNHH G kết luận: Ông Vòng Quấn S1 không cùng huyết thống C – con với chị V A M và bà S2 Sám Múi không cùng huyết thống M3 – con với chị Vòng A M. Tại Phiếu kết quả phân tích DNA ngày 04/6/2025 của công ty TNHH G kết luận: Bà Sỳ Si M2 có quan hệ huyết thống M3 - Con với chị Vòng A M, tần suất 99.999999999889%.

Vì vậy, để làm thủ tục nhận lại cha mẹ ruột của mình, chị yêu cầu Tòa án tuyên bố xác định ông Vòng Quấn S1, sinh năm 1956 và bà Sứ Sám M1, sinh năm 1947; cùng địa chỉ: Ấp T, xã T (Khu C, thị trấn T, huyện T cũ), tỉnh Đồng Nai không phải là cha, mẹ đẻ của chị.

- *Tại Bản biên bản lấy lời khai ngày 30/7/2025, ông Vòng Quấn S1 và bà Sứ Sám M1 trình bày:*

Chị Vòng A M, sinh ngày 04/11/1994 có cha mẹ ruột ông Vòng Sám S (đã chết) và bà Sỳ Si M2, sinh năm 1960. Năm 1995, do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên ông Vòng Sám S và bà Sỳ Si M2 cho chị M cho ông S1 và bà M2 nuôi dưỡng, ông bà đã làm thủ tục đăng ký khai sinh cho chị M như con đẻ vào ngày 21/4/1995 tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Ông S1 và bà M2 đồng ý với kết quả phân tích DNA ngày 25/7/2025 của công ty TNHH G. Ông S1 và bà M2 đồng ý với yêu cầu của chị V A M tuyên bố ông Vòng Quấn S1 và bà Sứ Sám M1 không phải là cha mẹ đẻ của chị Vòng A M. Ngoài ra, ông bà không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

- *Tại phiên họp, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:* Về các trình tự, thủ tục tố tụng đều tuân thủ quy định của pháp luật. Về nội dung, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị V A M tuyên bố ông Vòng Quấn S1 và bà Sứ Sám M1 không phải là cha mẹ đẻ của chị Vòng A M; về lệ phí: Chị M phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của kiểm sát viên, Tòa án nhân dân khu vực 8 – Đồng Nai nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] Xác định quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Vòng A M cư trú tại ấp T, xã T (khu C, thị trấn T, huyện T cũ), tỉnh Đồng Nai, có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Vòng Quấn S1 và bà Sứ Sám M1 không phải là cha mẹ đẻ. Do đó, quan hệ pháp luật được xác định là “Yêu cầu tuyên bố không phải cha mẹ, con” theo quy định tại khoản 10 Điều 29 Bộ luật Tố tụng Dân sự và thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Đồng Nai theo điểm a, khoản 2 Điều 35 và điểm t khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2] Về tư cách tham gia tố tụng: Chị V A Mai yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Vòng Quấn S1 và bà Sú Sám M1 không phải là cha mẹ đẻ của chị Vòng A M. Căn cứ theo khoản 5, khoản 6 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định chị M là người yêu cầu giải quyết việc dân sự; ông Vòng Quấn S1 và bà Sú Sám M1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[1.3] Tại phiên họp, người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Chị Vòng A M, sinh ngày 04/11/1994 có cha mẹ ruột ông Vòng Sám S (đã chết) và bà Sý Si M2, sinh năm 1960. Năm 1995, do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên ông Vòng Sám S và bà Sý Si M2 có cho chị M cho ông Vòng Quấn S1 và bà Sú Sám M1 nuôi dưỡng. Ngày 21/4/1995, ông Vòng Quấn S1 và bà Sú Sám M1 đã làm thủ tục đăng ký khai sinh tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai cho chị M (ghi mối quan hệ là cha mẹ đẻ). Tại Phiếu kết quả phân tích DNA ngày 25/7/2025 của công ty TNHH G kết luận: Ông Vòng Quấn S1 không cùng huyết thống C – con với chị V A M và bà S2 Sám Múi không cùng huyết thống M3 – con với chị Vòng A M. Chị Vòng A M yêu cầu Tòa án tuyên bố xác nhận ông Vòng Quấn S1 và bà Sú Sám M1 không phải là cha mẹ thì ông Vòng Quấn S1 và bà Sú Sám M1 cũng đồng ý với yêu cầu của chị Vòng A M.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Dân sự năm 2015: “*Cá nhân có quyền kết hôn, ly hôn, quyền bình đẳng của vợ chồng, quyền xác định cha, mẹ, con, quyền được nhận làm con nuôi, quyền nuôi con nuôi và các quyền nhân thân khác trong quan hệ hôn nhân, quan hệ cha mẹ và con và quan hệ giữa các thành viên gia đình...*”.

Như vậy, yêu cầu của chị V A M về việc tuyên bố ông Vòng Quấn S1 và bà Sú Sám M1 không phải là cha mẹ đẻ là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc: Chị V A M phải nộp lệ phí việc dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên họp phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 39 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 88, Điều 101 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Vòng A M.

Xác định ông Vòng Quấn S1, sinh năm 1956, số CCCD 075056007010 và bà Sú Sám M1, sinh năm 1947, số CCCD 075147004693, cùng địa chỉ: Ấp T, xã T (khu C, thị trấn T, huyện T cũ), tỉnh Đồng Nai không phải là cha, mẹ của chị V A M, sinh năm 1994, số CCCD 075194004148, theo giấy khai sinh số 434/94 quyền số 02 ngày 21/4/1995 của Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Vòng A M phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí chị M đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0021254 ngày 29/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Trả lại chị Vòng A M 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày Quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Đồng Nai có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 8 – Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
(UBND TT. Tân Phú, huyện Tân Phú cũ
ĐKKK số 434 ngày 21/4/1995);
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phạm Tuấn